

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ - ST

Ngày 06/01/2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan

-Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST - HNGĐ ngày 24/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 030185004800; cấp ngày 06/4/1985; địa chỉ: Thôn Phúc T, xã Gia L, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Anh Phạm Đình H, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 030079001933; Nơi ĐKKHKT: Thôn Phúc T, xã Gia L, thành phố Hải Phòng; Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 03, đội 36, Trại giam số 6 - Cục C10 - Bộ công an; địa chỉ: Hạnh Lâm. Thanh Chương, Nghệ An.

(Chị Thủy, anh Hiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Đình H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cũ nay là xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại quê chồng, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hiến chơi bời, nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không lo toan kinh tế gia đình, nhiều lần anh Hiến vi phạm pháp luật đã phải đi chấp hành

án, mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Chị đã cho con về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thời gian gần nhất là cuối năm 2024, anh Hiến phạm tội về ma túy, hiện anh Hiến đang chấp hành án tại trại giam số 06 - Cục C 10, Bộ Công an với mức hình phạt là 05 năm 06 tháng tù. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hiến.

Về con chung: Chị và anh Hiến có hai con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 08/9/2006 và Phạm Đình C, sinh ngày 15/11/2008. Hiện nay cháu Ngọc Anh đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Chiến đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị nuôi cháu Chiến, chị tự nguyện không yêu cầu anh Hiến phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị của bị đơn Phạm Đình H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau tự nguyện, được UBND xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2004. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được 21 năm không có mâu thuẫn gì, thời gian gần đây chị Thủy có đến gặp anh và nói chuyện muốn chia tay nhưng theo anh khi nào anh chấp hành án về thì giải quyết; nếu chị Thủy vẫn cố tình làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án và muốn ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con anh không đồng ý. Anh xác định anh chị có hai con chung như chị Thủy trình bày, anh mong chị Thủy suy nghĩ lại đợi anh về giải quyết. Theo quan điểm của anh Hiến, hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Cục C10, Bộ Công an, địa chỉ tại tỉnh Nghệ An nên anh không thể có mặt tại phiên tòa, đề nghị khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và kết quả giải quyết vụ án thì gửi cho anh biết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng xác định: Anh Hiến, chị Thủy kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Gia Tân, huyện Gia Lộc cũ nay là xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị có thời gian sinh sống tại địa phương. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hiến chơi bời đã nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại trại giam. Lần gần đây nhất vào năm 2024, hiện anh Hiến đang chấp hành án tại trại giam. Do anh chị không sinh hoạt hội, đoàn thể nào tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị thế nào địa phương không nắm được, hiện chị Thủy đưa con về quê ngoại sinh sống. Nay chị Thủy có đơn xin ly hôn anh Hiến, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân và con chung của anh chị theo quy định của pháp Luật.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Hồng Cờ là bố đẻ anh Hiến trình bày: Anh Hiến và chị Thủy kết hôn là tự nguyện, được UBND xã đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc

được thời gian ngắn thì anh Hiến chơi bời, nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không chăm lo gì cho gia đình, anh đã nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, thời gian gần đây nhất vào cuối năm 2024, Hiến phạm tội về ma túy phải chấp hành hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại Trại giam số 06 thuộc tỉnh Nghệ An. Nay chị Thủy có đơn xin ly hôn anh Hiến, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Thủy, để chị sớm ổn định cuộc sống, lỗi hoàn toàn là cho anh Hiến, ông không có ý kiến gì. Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 08/9/2006 và Phạm Đình C, sinh ngày 15/11/2008. Hiện nay cháu Ngọc Anh đã trưởng thành, cháu Chiến đang ở với chị Thủy. Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh Hiến, chị Thủy ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cháu Chiến cho chị Thủy nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Chị Thủy đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Hiến đang chấp hành án tại trại giam số 6 - Cục C10, Bộ công an, Tòa án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hiến theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phạm Đình H; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Phạm Đình C, sinh ngày 15/11/2008 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thủy không yêu cầu anh Hiến phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị Thủy phải chịu án phí theo quy của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện ly hôn anh Phạm Đình H; nơi ĐKKHKT trước khi đi chấp hành án tại xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết do anh Hiến đang chấp hành án tại Trại giam nên không thể đến Tòa án làm việc được, anh Hiến đã có bản tự khai, đơn đề nghị trình bày quan điểm, anh Hiến vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị Thủy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Hiến đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2; HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã năm 2004. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thủy và anh Hiến là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị Thủy, anh Hiến, ông Cờ, biên bản xác minh tại UBND xã Gia Lộc, HĐXX xác định trong cuộc sống anh chị đã có mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm đến nhau, do anh Hiến chơi bời, nghiện ma túy, không chăm lo gì cho gia đình, nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án. Chị Thủy xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không có hạnh phúc. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị Thủy và anh Hiến đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Thủy ly hôn anh Hiến là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Thủy và anh Hiến có hai con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 08/9/2006 và Phạm Đình C, sinh ngày 15/11/2008. Hiện cháu Ngọc Anh đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị Thủy đề nghị Tòa án giao con Phạm Đình C cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh Hiến phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy, con chung đang ở ổn định với chị Thủy, nguyện vọng của cháu Chiến muốn được ở với chị, do anh Hiến đang chấp hành án tại trại giam, HĐXX cần giao con chung Phạm Đình C cho chị Thủy tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Thủy không yêu cầu anh Hiến phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Thủy, anh Hiến không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Thủy khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phạm Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Đình C, sinh ngày 15/11/2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thủy không yêu cầu anh Hiến phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005792 ngày 04/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Thủy đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Lộc, TP Hải Phòng nơi đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 12, ngày 22/5/2004; quyển số 01/2004;
- Phòng THADS khu vực 11 - TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác